

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2017;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) và thực hiện đầu tư năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		
			Kế hoạch ĐHĐCĐ	T/H BCTC kiểm toán	TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế TCT - CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	844.000	913.809	108%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	494.000	566.521	115%
2	Doanh thu TCT-CTCP				
-	Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	Tr.đồng	8.058.000	9.196.506	114%
-	Công ty Mẹ	Tr.đồng	3.482.000	3.972.978	114%
3	Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.600.000	1.564.000	60%
-	Lĩnh vực kinh doanh nhà	Tr.đồng	900.000	500.000	56%
-	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	Tr.đồng	899.000	738.000	82%
-	Lĩnh vực vật liệu	Tr.đồng	721.000	306.000	42%
-	Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	Tr.đồng	80.000	20.000	25%

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018

3.1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	KH 2018/ TH 2017
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	913.809	950.000	104%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	566.521	600.000	107%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	triệu đồng	9.196.506	9.100.000	100%
+ Công ty Mẹ	triệu đồng	3.972.978	3.900.000	100%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		1.564.000	2.000.000	128%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	triệu đồng	500.000	758.000	152%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	KH 2018/TH 2017
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	triệu đồng	738.000	627.000	84%
+ Lĩnh vực vật liệu	triệu đồng	306.000	529.000	173%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	triệu đồng	20.000	86.000	430%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	triệu đồng	4.483.500	4.483.500	100%

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a. Lĩnh vực vật liệu

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên phong, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 51%, để triển khai Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh;

- Nghiên cứu lập Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m2/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần để thực hiện triển khai.

- Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu: thực hiện tái cơ cấu Công ty để phù hợp với chủ trương phát triển quy hoạch đô thị của tỉnh Bắc Ninh thông qua Chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị; Thực hiện di dời nhà máy hiện có và đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - Bắc Ninh; tái cơ cấu vốn và xử lý các tồn đọng.

- Công ty Sen vôi Viglacera: Triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vôi tại Công ty Sen vôi Viglacera.

- Công ty CP Sứ Viglacera Việt Trì: Nghiên cứu lập dự án đầu tư Nhà máy Sứ vệ sinh cao cấp công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm (tại Khu công nghiệp Phú Hà).

b. Lĩnh vực bất động sản

* Khu công nghiệp :

- Chuẩn bị đầu tư 03 dự án KCN mới: KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha); KCN Đồng Văn IV mở rộng (300ha); KCN Yên Mỹ (280 ha).

* Đô thị và nhà ở:

- Các dự án nhà ở thương mại và đô thị: Triển khai các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); dự án Thăng Long NO1 GĐ3; Dự án khu đô thị tại Nhà máy Đáp Cầu (12,5ha); Nhà ở thấp tầng tại Khu đô thị Yên Phong;

- Triển khai 3 dự án Khu đô thị (tổng diện tích 113,55ha) đối ứng hoàn vốn đầu tư theo hình thức BT các tuyến đường số 2 và 3, số 4, số 5 và ĐT 285B tại huyện Yên Phong - Bắc Ninh; chuẩn bị đầu tư dự án KĐT đối ứng (90ha) cho dự án BT đường 295C tại tỉnh Bắc Ninh.

- Các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Nhà ở CN Đồng Văn IV (16,7ha), Nhà ở CN Phú Hà (4,3 ha), Nhà ở KCN Đông Mai (9,2ha); Nhà ở CN và thấp tầng KCN Yên Phong (9,8ha); Liên doanh với các đối tác để thực hiện dự án Nhà ở xã hội tại Kim Chung-Đông Anh (3,6ha) và Nhà ở XH tại Tiên Dương-Đông Anh (39,2ha).

* Đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ -

CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân và kính siêu trắng Phú Mỹ.

* Tiếp tục triển khai Dự án Khu sinh thái Vân Hải.

c. Đầu tư tại nước ngoài

Thực hiện triển khai các dự án tại Cuba đã được Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam cấp phép:

+ Dự án liên doanh SANVIG: giai đoạn 1 đầu tư cải tạo 02 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng hiện có tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose); giai đoạn 2 đầu tư mới 01 Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh và 01 Nhà máy sản xuất gạch ốp lát; vốn đầu tư ra nước ngoài của Tổng Công ty trong cả 2 giai đoạn là 19.929.980 USD;

+ Dự án Khu công nghiệp ViMariel: vốn điều lệ giai đoạn 01 của Công ty cổ phần là 5.000.000 USD; giai đoạn 02 tăng lên thành 10.000.000 USD. Vốn đăng ký đầu tư của dự án là 32.000.000 USD;

+ Nghiên cứu đầu tư khách sạn, sân gôn, biệt thự để bán tại Cuba.

4. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

4.1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017

(1). Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ KHCN:	628.520.620.935 đồng.
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ 10% lợi nhuận trước thuế:	62.000.000.000 đồng.
(2). Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN:	566.520.620.935 đồng.
(3). Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	471.564.715.100 đồng.
- Hoàn trả cổ tức Tổng Công ty được nhận trong giai đoạn Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước:	26.067.304.107 đồng.
(4). Lợi nhuận năm 2017 còn lại dùng để phân phối:	445.497.410.993 đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng + phúc lợi (2,12%):	10.000.000.000 đồng.
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (2,03%):	9.564.910.993 đồng.
(5). Lợi nhuận lũy kế sau thuế đến thời điểm 31/12/2017 sau khi trích các quỹ:	425.932.500.000 đồng.
(6). Chia cổ tức:	
- Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng.
- Chia cổ tức 9,5% vốn điều lệ:	425.932.500.000 đồng.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Khoa học công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2018 dự kiến là 9,5%/Vốn điều lệ.

5. Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

5.1. Thù lao thực hiện năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, theo đó mức lương kế hoạch của Hội đồng quản trị là 90,0 triệu đồng/người/tháng và của Ban Kiểm soát là 47,0 triệu đồng/người/tháng,

Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2017:

- Hội đồng quản trị là 90,0 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát là 47,0 triệu đồng/người/tháng.

5.2. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2017 Công ty mẹ - Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 566,5 tỷ đồng/KH 494 tỷ đồng ĐHCĐ giao (đạt 115%). Vì vậy người quản lý công ty dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị: $90,0 \text{ tr} \times 1,5 = 135,0 \text{ triệu đồng/người}$
- Ban kiểm soát: $47,0 \text{ tr} \times 1,5 = 70,5 \text{ triệu đồng/người}$

5.3. Kế hoạch năm 2018

Mức tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2018 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/người/tháng	90,0	90,0	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)	Triệu đồng/người/tháng	47,0	47,0	56,0

Mức lương kế hoạch năm 2018 được xác định trên cơ sở Khoản 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 2,0 lần.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2018 vượt kế hoạch, được thưởng tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

6. Triển khai công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp năm 2018

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị đã được Bộ Xây dựng chấp thuận tại văn bản số 669/BXD-QLDN và số 777/BXD-QLDN; đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, trong đó:

6.1. Tăng vốn điều lệ của các công ty con

(1) Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải:

Tăng vốn điều lệ (giai đoạn 2) từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ cho cổ đông ngoài Tổng Công ty Viglacera, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 92,95% xuống còn 51,12%.

(2) Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, hình thức phát hành chào bán riêng lẻ, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty sau phát hành trên 51%.

- Thực hiện di dời nhà máy hiện có và Đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại khu đất hiện có của Công ty sang thực hiện đầu tư khu nhà ở đô thị.

(3) Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì:

Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 63 tỷ đồng, hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) số lượng 300.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 62,96% xuống còn 59,96%.

(4) Công ty cổ phần Sứ Việt Trì Viglacera:

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), số lượng 125.000 cổ phiếu tương ứng bằng 5% vốn điều lệ cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 25 tỷ đồng lên 26,25 tỷ đồng và tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng Công ty sau phát hành giảm từ 97,46% xuống còn 92,82%.

6.2. Thoái toàn bộ vốn góp của Tổng Công ty tại các đơn vị sau:

- (1) Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
- (2) Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
- (3) Công ty cổ phần Vinafacade
- (4) Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
- (5) Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1
- (6) Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

6.3. Hình thành các đơn vị thành viên mới:

(1) Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân: *Thành lập Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ Tổng Công ty trên cơ sở Dự án đầu tư Nhà máy Sứ Mỹ Xuân khi đi vào sản xuất;*

- (2) Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ;
- (3) Công ty TNHH Kính cán siêu trắng Yên Phong
- (4) Liên doanh SANVIG tại Cuba
- (5) Công ty CP ViMariel
- (6) Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên

7. Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA và các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi

Hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với Tập đoàn ROCA trong lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh - sen vòi bằng hình thức thành lập các công ty liên doanh (hoặc công ty cổ phần) từ các Công ty được đầu tư xây dựng mới và các Công ty hiện có của Tổng Công ty.

Mở rộng hợp tác với các đối tác khác có tiềm năng trong lĩnh vực sản phẩm sứ - sen vòi.

8. Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

9. Chủ trương triển khai hoàn tất các thủ tục trong quý 4/2018 để chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá năng lực của các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua các báo giá chào hàng cạnh tranh và lựa chọn Công ty kiểm toán có đầy đủ năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Luyện Công Minh

Hà nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC – TỔNG CÔNG TY
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2017

1) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ giao năm 2017	Thực hiện năm 2017	% KH ĐHCĐ
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp cộng)	tr.đồng		1.074.083	
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	844.000	913.809	108
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	494.000	566.521	115
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	8.058.000	9.196.506	114
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	3.482.000	3.972.978	114
3. Thực hiện đầu tư công ty Mẹ	tr.đồng	2.600.000	1.564.000	60
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	900.000	500.000	56
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	899.000	738.000	82
+ Lĩnh vực vật liệu	-	721.000	306.000	42
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	80.000	20.000	25
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera - CTCP	tr. đồng	4.483.500	4.483.500	100
5. Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9,5	106

Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt **913,8 tỷ đồng** đạt 108% so với KH ĐHCĐ giao, tăng 19% so với thực hiện năm 2016; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt **566,5 tỷ đồng**, đạt 115% so với KH ĐHCĐ giao, tăng 28% so với thực hiện năm 2016. Chỉ tiêu doanh thu Tổng công ty-CTCP hợp nhất và của Công ty Mẹ đều vượt Kế hoạch ĐHCĐ giao đầu năm; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016 và tỷ lệ chia cổ dự kiến là 9,5% cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông.

Tình hình tài chính luôn được cân đối, lành mạnh; sử dụng và bảo toàn vốn ngày càng hiệu quả. Tại 31/12/2017, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/2016; Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ đạt 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ); Trong năm 2017, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch; không tăng vay Ngân hàng, giảm sự phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng;

2) Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

2.1- Lĩnh vực vật liệu

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt **744,7 tỷ đồng**, đạt 116% KH năm tăng 20% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 103% KH năm; Doanh thu đạt 114% KH năm. Tất cả các nhóm sản phẩm đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, sứ-sen vôi, gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2016.

- Nhóm kính có lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt **337 tỷ đồng, đạt 170% kế hoạch, tăng 31% so với thực hiện năm 2016**; Doanh thu đạt 106% kế hoạch; Giá trị SXKD 100% kế hoạch. Chất lượng sản phẩm của Công ty Kính nổi Viglacera tiếp tục duy trì vị trí số 1 Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất kính tiết kiệm năng lượng.

- Nhóm sứ vệ sinh, sen vôi – gạch ốp lát – thương mại có lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt **173,6 tỷ đồng**; Trong đó:

+ Nhóm Sứ vệ sinh- Sen vôi- Thương mại có lợi nhuận trước thuế đạt 74 tỷ đồng đạt 106% so với kế hoạch năm, tăng 12% so với TH năm 2016; Giá trị SXKD đạt 105% kế hoạch; doanh thu đạt 105% kế hoạch;

+ Nhóm gạch ốp lát: Lợi nhuận trước thuế đạt 103,6 tỷ đồng đạt 60% kế hoạch; Giá trị SXKD đạt 104% kế hoạch, doanh thu đạt 98% so với kế hoạch;

Đối với nhóm gạch ốp lát, diễn biến thị trường cạnh tranh mạnh, xu hướng giảm giá bán; dẫn đến giảm tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, tồn kho có xu hướng gia tăng, dư nợ phải thu còn cao hơn mục tiêu kế hoạch.

- Nhóm gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt **226,8 tỷ đồng**, đạt 124% KH năm, tăng 24% so với TH năm 2016; Giá trị SXKD 104% KH năm, tăng 10% so với TH năm 2016; Doanh thu đạt 125% KH năm, tăng 30% so với TH năm 2016.

Hiện tại, sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các đơn vị có tỷ trọng gạch xây cao. Do đó, việc thực hiện lộ trình chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm mỏng, sản phẩm có giá trị cao cần được các đơn vị trong nhóm tập trung nghiên cứu và lập phương án chuyển đổi phù hợp để sớm phát huy hiệu quả trong năm 2018.

2.2- Lĩnh vực bất động sản

Lợi nhuận trước thuế (hợp cộng) đạt **305,1 tỷ đồng**, đạt 127% KH năm, tăng 96% so với thực hiện năm 2016; Giá trị SXKD đạt 96% KH năm, tăng 28% so với TH năm 2016; Doanh thu đạt 99% KH năm, tăng 56% so với TH năm 2016. Năm 2017, thị trường bất động sản đã có khởi sắc, công tác kinh doanh, bán hàng có nhiều dấu hiệu tốt, đặt biệt trong lĩnh vực cho thuê khu công nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực bất động sản phát huy được hiệu quả trong năm 2017 cũng như đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã được tổ chức Vietnam Report đánh giá trong Top 10 Công ty uy tín ngành Bất động sản – Xây dựng – Vật liệu xây dựng; đạt Thương hiệu nhân hiệu tiêu biểu ngành Xây dựng Việt Nam lần thứ II. Lĩnh vực vật liệu tiếp tục được trao tặng Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (lần thứ 9 liên tiếp); Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2016 – VNR500 (lần thứ 5 liên tiếp); Giải thưởng Kim cương “Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về quản lý chất lượng” của Business Initiative Directions (Tổ chức Sáng kiến Doanh nghiệp quốc tế) trao tặng cho Công ty Kính nổi Viglacera;

Những kết quả tích cực đạt được trong năm 2017 là đòn bẩy để Tổng công ty tiếp tục triển khai thắng lợi Kế hoạch SXKD năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2016-2020.

3) Hoạt động quản lý điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

3.1- Thực hiện đề án tái cơ cấu

- Đã thực hiện thành công phát hành đầu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ cho các đơn vị: Công ty CP Viglacera Hạ Long; Công ty CP Việt Trì (Đợt 1), Công ty CP Tiên Sơn;

- Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kính siêu trắng Phú Mỹ; Triển khai các thủ tục thành lập Công ty quản lý KCN Yên Mỹ; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên dương- Đông Anh; Hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty CP SANVIG – CTCP tại Cuba;

- Hoàn thành thoái 100% vốn của TCT tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn của Tổng Công ty về tỷ lệ 51% tại Công ty CP tư vấn Viglacera;

- Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho;

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công tác quyết toán vốn Nhà nước của Tổng công ty, hiện đang hoàn thiện bổ sung một số các nội dung cuối cùng theo yêu cầu của Bộ xây dựng;

- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện trong toàn Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh...

3.2- Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển

- Xây dựng và giao Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển cho các đơn vị, các phòng ban chuyên quản ngay từ tháng 12/2016 để chủ động xác định rõ mục tiêu và đưa ra các giải pháp trọng tâm trong điều hành Kế hoạch SXKD ngày từ những tháng đầu, quý đầu, bám sát Kế hoạch được giao;

- Kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho tất cả các nhóm sản phẩm hàng tuần, hàng tháng theo tiêu chuẩn cơ sở đã ban hành. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo trực tiếp các đơn vị đang khó khăn; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh theo Đề án tái cơ cấu đã phê duyệt.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị triển khai các đề tài nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN nhằm tiết giảm và sử dụng hiệu quả nguyên nhiên vật liệu; nâng cao chất lượng sản phẩm; cơ giới hóa và tự động hóa để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất....

3.3- Công tác đầu tư

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà

- Khởi công mới 2 dự án Khu nhà ở công nhân – KCN Yên Phong và nhà ở cho CN tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam);

- Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Nhà ở công nhân tại Yên Phong (Bắc Ninh); Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh-Hà Nội); Khu nhà ở thương mại tại Yên Phong (Bắc Ninh)...

- Hoàn thiện và bàn giao các dự án: Tòa 12-15 tầng Ngã 6 Bắc Ninh; 671 Hoàng Hoa Thám GD3 (Hà Nội); BT4 KĐT Đặng Xá 2; Nhà A2,3 KĐT Yên Phong.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các KCN đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Đầu tư tại nước ngoài: Tiếp tục triển khai nghiên cứu khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

c- Lĩnh vực vật liệu

- Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu: Dự án đã được khởi công ngày 25/7/2017; hiện đang triển khai gói thầu EP, EC và các gói thầu khác theo tiến độ của dự án;

- Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Đang được gấp rút hoàn thành các hạng mục xây dựng để tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị theo tiến độ dự án, đảm bảo đây là dự án nhà máy sứ vệ sinh có công nghệ sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường sứ vệ sinh cao cấp trong nước và xuất khẩu;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đang triển khai hợp đồng với nhà thầu HESS (CHLB Đức) công nghệ sản xuất gạch AAC và panel AAC; nhà thầu sẽ tư vấn việc sử dụng phối liệu từ tro, xỉ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; Các đề tài khác của Dự án KHCN cũng đang được tích cực triển khai đảm bảo tiến độ chung của dự án.

- Đầu tư ra nước ngoài (tại Cuba): Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (đối tác Cuba) và Tổng Công ty được phép thành lập liên doanh SANVIG để triển khai đầu tư cải tạo 02 Nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba. Hiện nay, Tổng công ty đã trình Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư để Quý III/2018 sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với các công ty con, tập trung chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm:

- Dự án 100% ngói tại Nhà máy Hoàn Bò (GD2) đã hoàn thành công tác đầu tư, tỷ lệ thu hồi và chất lượng đã đạt mục tiêu dự án. Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi 100% ngói tại lò nung số 3, 4 (Tiêu giao), dự án chuyển đổi sản xuất ngói tấm lớn tại CP Clinker;

- Dự án nhà máy gạch Mỹ Đức- CP Tiên Sơn: Đã hoàn thành đầu tư cải tạo 02 dây chuyền sản xuất hiện có, đưa vào vận hành đúng tiến độ kế hoạch cam kết;

- Dự án cải tạo bổ sung d/c 1 NM Yên Phong - CP Hà nội: Đã hoàn thành và đưa dự án vào vận hành trong tháng 11/2017 theo đúng kế hoạch; cơ bản đã đáp ứng các mục tiêu dự án đặt ra;

- Dự án Xí nghiệp chế biến nguyên liệu – CP Thanh Trì: Đã triển khai thủ tục thuê đất, đơn vị tư vấn đang triển khai san lấp mặt bằng, bàn giao mặt bằng để khởi công xây dựng nhà máy;

- Dự án cải tạo chuyển đổi sản phẩm in kỹ thuật số tại DC1 NM Thái Bình – CP Tiên sơn: Thực hiện cơ bản bám sát tiến độ, đưa vào vận hành trong đầu quý I/2018;

- Dự án kính cán siêu trắng công suất 250 tấn/ngày tại CP Đáp Cầu, qua nghiên cứu phân tích nhận thấy dự án có công suất quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp; tạm dừng triển khai, xem xét chuyển đổi di dời và đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên phong; đồng thời xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư khu nhà ở tại khu đất hiện có;

- Dự án Khu sinh thái Vân Hải: Tập trung hoàn thiện và trình Tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch 1/500, Hoàn thiện dự án; Dự kiến tổ chức khởi công dự án trong quý III/2018;

3.4- Công tác thị trường

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá thị trường và các đối thủ cạnh tranh để từ đó có chiến lược cạnh tranh cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch xuất khẩu của Tổng công ty theo định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty và các chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Triển khai kế hoạch truyền thông và tham dự các hội chợ Vietbuild tại Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng, triển lãm Vietconstech; tập trung các dòng sản phẩm mới của Tổng công ty trong năm 2017.

- Tập trung công tác nghiên cứu phát triển mẫu mã sản phẩm mới; Hợp tác có hiệu quả với các chuyên gia nước ngoài trong việc phát triển mẫu mã sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát;

3.5- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp CEO, thạc sỹ, các khóa về quản lý dự án, kỹ năng mới cho cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ của Tổng Công ty;

- Tổ chức khai giảng 13 lớp cao đẳng cho 375 người, đạt 120% KH năm; Tiếp tục thực hiện công tác giảng dạy các lớp cao đẳng, trung cấp với tổng số lượng học viên chuyển tiếp sang năm 2017 là 332 người/17 lớp;

- Ký kết hợp đồng đào tạo với các Trường Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc và Đại học Bách Khoa nhằm tuyển dụng và đào tạo tạo nguồn đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho Tổng công ty.

2. Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018

1) Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty CTCP

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	
			Giá trị	% TH 2017
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	913.809	950.000	104%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	566.521	600.000	106%
2. Doanh thu				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	9.196.506	9.100.000	100%
+ Công ty Mẹ (đã trừ doanh thu nội bộ)	tr.đồng	3.972.978	3.900.000	100%
3. Thực hiện đầu tư	tr. đồng	1.564.000	2.000.000	128%
+ Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà	-	500.000	758.000	152%
+ Lĩnh vực đầu tư HTKT, dịch vụ KCN	-	738.000	627.000	84%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	306.000	529.000	173%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	20.000	86.000	430%
4. Vốn điều lệ	tr. đồng	4.483.500	4.483.500	100%
5. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	9,5	9,5	100%

Với các mục tiêu chính Kế hoạch SXKD của toàn Tổng công ty năm 2018 đặt ra:

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, với mục tiêu phân đầu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng đạt trên 10%, thực hiện chia cổ tức đạt 9,5%. Các chỉ tiêu về Tổng doanh thu (hợp cộng) và Giá trị SXKD toàn TCT đạt 17.500 tỷ đồng, tăng trưởng 6-7% so với thực hiện năm 2017.

2. Thực hiện việc thoái vốn nhà nước, giảm tỉ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% xuống còn 36% trong tháng 6, 7 năm 2018;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

2) Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2018

2.1- Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với các dự án trọng điểm:

- **Lĩnh vực vật liệu:** các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường như:

- + Dự án kính nổi siêu trắng tại Vũng Tàu công suất 600 tấn/ngày;
- + Dự án kính cán siêu trắng tại Bắc Ninh công suất 650 tấn/ngày;
- + Dự án sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân công suất 750.000 sản phẩm /năm;

- **Lĩnh vực bất động sản:** Thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, dự án KCN, BĐS nghỉ dưỡng:

+ Đầu tư Nhà ở công nhân tại tỉnh Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ cho các đơn vị sản xuất của Tổng công ty; Nhà ở công nhân, nhà ở xã hội tại các khu đất hiện có theo quy hoạch.

+ Đầu tư mới 02 dự án KCN là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha), KCN Yên Phong II-C- Bắc Ninh (220 ha); Chuẩn bị các bước đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng (300 ha).

+ Đầu tư khu du lịch sinh thái Vân Hải.

- **Đầu tư nước ngoài:** Quý III/2018 thành lập Liên doanh SANVIG; tổ chức triển khai đầu tư cải tạo 2 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh và gạch ốp lát hiện có tại Cuba. Tiếp tục làm việc với các đối tác để triển khai đầu tư Khu công nghiệp và dự án khách sạn tại Cuba;

5. Tập trung các nguồn lực triển khai công tác xuất khẩu năm 2018 đạt 35 triệu USD và tiến tới mục tiêu đạt 100 triệu USD vào năm 2020 theo Chiến lược xuất khẩu của Tổng công ty đã đặt ra.

2.2- Các giải pháp thực hiện

2.2.1- Công tác tái cơ cấu

- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 36% trong tháng 6, 7 năm 2018;

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị; đồng thời cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các đơn vị: CP Hà Nội (Giai đoạn 1 tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng); CP Vân Hải (tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng); CP Đáp Cầu (tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng).

- Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của các đơn vị: CP Hà Nội, CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Thăng Long, CP Vân Hải và kế hoạch góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới.

- Thoái toàn bộ vốn góp của TCT tại các đơn vị CP Gò Vấp, CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Giảm tỷ lệ sở hữu vốn của TCT về tỷ lệ 51% tại các đơn vị: CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Vân Hải và Thoái một phần vốn của Tổng công ty về tỷ lệ sở hữu 51% tại CP Tư vấn trong năm 2018;

- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu TCT theo Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013, văn bản số 733/BXD-QLDN ngày 25/04/2016 và Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 24/2/2017 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

2.2.2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

1. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018 đã đề ra trên cơ sở phát huy tối đa hiệu quả năng lực máy móc thiết bị hiện có; kết hợp với đầu tư chiều sâu, giải pháp công nghệ để gia tăng giá trị sản phẩm, giảm chi phí...

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong tháng 4/2018 và của Tổng công ty-CTCP trong quý II/2018;

3. Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quân, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí;

4. Tiếp tục triển khai công nghệ tiên tiến trong quản lý đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết giảm chi phí; tăng hiệu quả SXKD;

5. Tập trung triển khai bám sát tiến độ kế hoạch của các dự án trọng điểm; củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng công ty; Đồng thời, xem xét mở rộng, thành lập mới các Ban quản lý dự án chuyên ngành cho từng lĩnh vực/nhóm sản phẩm để nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng quản lý dự án.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch năm 2018;

7. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất;

8. Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

9. Tổ chức có hiệu quả công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu. Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan.

2.2.3. Công tác nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

1. Phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng, kỹ sư trưởng các lĩnh vực sản phẩm trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào và qui trình công nghệ sản xuất;

2. Phối hợp với các Ban, các đơn vị sản xuất, thành lập phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm: Kính (tại VIFG), Sứ (tại Mỹ Xuân), gạch Granite (tại Mỹ Đức), Gạch ngói đất sét nung (tại CP Hạ Long);

3. Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

4. Hoàn thiện và ứng dụng triển khai hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

5. Tiếp tục duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh;

2.2.4. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao;

2. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến.

2.2.5. Công tác đầu tư phát triển:

Triển khai thực hiện đầu tư các dự án mới, dự án đầu tư mở rộng song song với triển khai đầu tư chiều sâu theo Kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 với các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ như sau:

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

- Nhà ở thương mại và đô thị: Đảm bảo điều kiện khởi công các dự án Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha, khởi công Quý II/2018); Thăng Long No1 GD3; tại Nhà máy Đắp Cầu (12,5ha), Khu đô thị mới Tây Bắc – TP Bắc Ninh (90ha tại Phường Vũ Ninh);

- Nhà ở công nhân, nhà ở xã hội: Đảm bảo điều kiện khởi công các dự án NOCN Đồng Văn IV (16,7ha, trong đó khởi công dự án hạ tầng kỹ thuật trong Quý I/2018), Nhà TNT Kim Chung-Đông Anh (3,6 ha, Quý II/2018), Nhà ở CN Phú Hà (4,3 ha Quý II/2018), NOCN KCN Đông Mai (9,2ha, Quý III/2018), NOXH Tiên Dương-Đông Anh (39,2 ha, Quý III/2018);

Tại khu vực phía Nam: Triển khai dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân tại Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ - CNV của các nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và kính siêu trắng Phú Mỹ.

- Khu sinh thái Vân Hải: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án, đủ điều kiện khởi công xây dựng trong quý III/2018.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ của 06 KCN đang triển khai là Đồng Văn IV (Hà Nam), Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), Tiên Hải (Thái Bình), Hải Yên và Đông Mai (Quảng Ninh), Phú Hà (Phú Thọ);

- Chuẩn bị đầu tư 02 dự án KCN mới, đảm bảo đủ điều kiện khởi công trong năm 2018 là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha, KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (220 ha); chuẩn bị các bước đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng (300ha);

- Tiếp tục triển khai các dự án hạ tầng giao thông (BT) tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (03 dự án bãi đỗ xe); Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được giao Chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới khoảng 140 ha (đối ứng của các dự án BT xây dựng các tuyến đường tại Yên Phong).

c- Lĩnh vực vật liệu:

1. Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày, dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong 2019;

2. Dự án đầu tư kính siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Yên Phong-Bắc Ninh: Phối hợp đối tác nước ngoài có năng lực, kinh nghiệm về công nghệ, quản lý vận hành nhà máy và thị trường tiêu thụ; Thành lập doanh nghiệp, lập dự án và tổ chức khởi công xây dựng Nhà máy trong năm 2018.

3. Dự án đầu tư Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân: Tập trung triển khai bám sát tiến độ; tiếp tục công tác đào tạo để đáp ứng đủ nhân lực, rút ngắn thời gian sản xuất thử, đạt mục tiêu dự án ngay khi đi vào vận hành chính thức; Triển khai công tác chuẩn bị mẫu mã và các điều kiện để tổ chức sản xuất nhà máy vào tháng 7/2018, ưu tiên tối đa cho công tác xuất khẩu.

4. Khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư dự án bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với sản phẩm sứ vệ sinh-sen vòi;

5. Triển khai bám sát tiến độ Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm và Dự án đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất panel đảm bảo tiến độ đưa vào sản xuất trong tháng 8/2018;

6. Góp vốn thành lập Công ty cổ phần để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm.

d- Nghiên cứu phát triển:

1. Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro - xỉ sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới thay thế gạch đất sét nung;

2. Đầu tư cho Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty.

đ- Đầu tư tại nước ngoài

1. Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sứ vệ sinh và gạch ốp lát tại Cuba: Hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện trong Quý III/2018; đưa nhà máy vào hoạt động trong quý IV/2018

2. Triển khai thực hiện dự án KCN ViMariel trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba; dự án liên doanh đầu tư khách sạn tại Cuba theo tiến độ, kế hoạch.

Đối với các công ty con, tập trung triển khai các dự án trọng điểm:

1. Dự án di dời và đầu tư xây dựng Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng của Công ty CP Đáp Cầu tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh: Hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư và khởi công trong quý III/2018. Đồng thời, nghiên cứu triển khai đầu tư khu nhà ở tại Khu đất hiện có sau khi di dời nhà máy.

2. Trong lĩnh vực gạch granit: Khảo sát, nghiên cứu và triển khai đầu tư đầu tư bổ sung công nghệ mới như rải liệu kỹ thuật số, công nghệ cán thay máy ép để sản xuất sản phẩm mỏng kích thước lớn;

3. Tiếp tục triển khai các bước khảo sát, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án mới: Nhà máy sứ công suất 1.000.000 sản phẩm/ năm và Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Phú Hà; Mở rộng Nhà máy granite Thái Bình giai đoạn 3 hoặc đầu tư nhà máy mới tại Mỹ Đức; công suất dự kiến 3 triệu m²/năm; Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m²/năm tại KCN Tiền Hải.

4. Dự án đầu tư Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: triển khai bám sát tiến độ, nhằm cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh trong quý IV/2018.

5. Nghiên cứu các giải pháp về công nghệ để đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi sản phẩm tại cả 3 nhà máy sản xuất sứ hiện có;

6. Triển khai dự án chuyển đổi 100% ngói và chuyển đổi nhiên liệu sang CNG tại lò 3, lò 4 Nhà máy Tiêu Giao (CP Hạ Long); Triển khai dự án chuyển đổi sản xuất ngói tám lớn trên dây chuyền 2 (CP Clinker).

T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC TCT



Nguyễn Anh Tuấn

Hà nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TCT VIGLACERA-CTCP
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng Công ty

Năm 2017 là năm rất quan trọng để tạo đà cho triển khai hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020; Đồng thời là năm Tổng công ty triển khai lộ trình tăng vốn cho các mục tiêu đầu tư phát triển, giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 56/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động của Tổng công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Kết quả hoạt động SXKD toàn Tổng công ty năm 2017 đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đặt ra. Lĩnh vực vật liệu đạt lợi nhuận trước thuế 744,7 tỷ đồng, đạt 116% KH năm tăng 20% so với thực hiện năm 2016; tất cả các nhóm sản phẩm trong đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, sứ-sen vôi, gạch ngói đất sét nung có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2016. Lĩnh vực bất động sản đạt lợi nhuận trước thuế đạt 305,1 tỷ đồng, đạt 127% KH năm, tăng 96% so với năm 2016. Trong 7 đơn vị thực hiện kiểm soát đặc biệt và đang triển khai đề án tái cơ cấu; kết thúc năm chỉ còn CP Đáp Cầu hoạt động chưa có hiệu quả, các đơn vị còn lại hoạt động SXKD tiếp tục có lãi, bám sát Đề án tái cơ cấu và tiếp tục giảm lỗ lũy kế được 50 tỷ đồng.

Tổng công ty Viglacera - CTCP cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua; được thể hiện ở các kết quả chủ yếu như sau:

1. Kết quả lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 913,8 tỷ đồng đạt 108% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 19% so với thực hiện năm 2016;

- Công ty Mẹ đạt 566,5 tỷ đồng, đạt 115% so với KH ĐHĐCĐ giao, tăng 28% so với thực hiện năm 2016.

Mức chia cổ tức dự kiến là 9,5% tăng 1,06 lần so với mức chia cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 9%.

2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty Mẹ:

- Tại 31/12/2017, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/2016, Vốn Chủ sở hữu đạt 6.026,8 tỷ đồng, tăng 2.194,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016, hệ số bảo toàn vốn tương ứng năm 2017 là 1,57 lần/1,29 lần của năm 2016; duy trì tốc độ tăng vốn liên tục tiếp nối các năm trước, đảm bảo hệ số bảo toàn vốn tốt.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2017 là 11,5%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu Công ty Mẹ đạt 14,2% tăng 0,4% so với năm 2016.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2017 đạt 1.237,95 tỷ đồng, tăng 399,39 tỷ đồng so với 31/12/2016; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu; Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các



công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2017 là 12,95% tăng 5,14% so với năm 2016.

3. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2017 là 849,5 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 30,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ gia tăng doanh thu giữa năm 2017 so với năm 2016 (ước tính bằng 125%) và công nợ xuất khẩu (đã mở L/C đảm bảo), công nợ mua bán nhà (nợ có đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu ở mức an toàn, do đó không có rủi ro cao trong việc bị chiếm dụng vốn. Hầu hết các khoản nợ khó đòi đã được cơ bản rà soát tổng thể, trích lập dự phòng đầy đủ và lập phương án xử lý, thu hồi dần trong các năm tới.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2017 là 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ); Trong năm 2017, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động, không tăng vay Ngân hàng, giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng. Cơ cấu nợ trên Vốn chủ sở hữu thay đổi theo hướng ngày càng giảm là dấu hiệu tích cực; Duy trì mức độ hợp lý cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn/dài hạn và xu hướng giảm nợ ngắn hạn. Qua đó, chứng tỏ Công ty mẹ ngày càng giảm sự phụ thuộc tài chính đối với các đối tượng bên ngoài, đảm bảo tình hình tài chính an toàn và bền vững.

4. Công tác tái cơ cấu

4.1. Thực hiện thành công phát hành đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP 2017, tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%. Đồng thời, chuẩn bị các bước công việc để triển khai thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty trong giai đoạn 2018-2019 theo lộ trình tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ;

4.2. Chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các VB số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; trong đó, đã hoàn thành:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Viglacera Hạ Long, Công ty CP Tiên Sơn; tăng vốn điều lệ đợt 1 của Công ty CP Việt Trì;

- Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kinh siêu trắng Phú Mỹ; Thành lập Công ty quản lý KCN Yên Mỹ; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty CP SANVIG - CTCP tại Cuba;

- Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: Công ty CP Viglacera Vân Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho;

- Thoái 100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn của Tổng Công ty về tỷ lệ 51% tại Công ty CP Tư vấn Viglacera;

4.3. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công tác quyết toán vốn Nhà nước của Tổng công ty, hiện đang hoàn thiện bổ sung một số các nội dung cuối cùng theo yêu cầu của Bộ Xây dựng;

4.4. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện trong toàn Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh... Năm 2017, Tổng công ty còn 7 đơn vị thực hiện kiểm soát đặc biệt và đang triển khai đề án tái cơ cấu; kết thúc năm chỉ còn CP Đáp Cầu hoạt động chưa hiệu quả, các đơn vị còn lại hoạt động SXKD đã có lãi, bám sát Đề án tái cơ cấu, đã giảm lỗ lũy kế được 50 tỷ đồng.

5. Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2017, Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư với các dự án trọng điểm bám sát chiến lược phát triển xanh, các dòng sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường trong lĩnh vực vật liệu; Đồng thời tiếp tục đầu tư các dự án hạ tầng KCN và hạ tầng kỹ

thuật, các dự án đô thị và nhà ở trong lĩnh vực bất động sản, bám sát các mục tiêu và chương trình đầu tư phát triển đã thông qua tại ĐHCĐ năm 2017, cụ thể:

a- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà

- Khởi công mới 2 dự án Khu nhà ở công nhân – KCN Yên Phong và nhà ở cho CN tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam);

- Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Nhà ở công nhân tại Yên Phong (Bắc Ninh); Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương, nhà ở công nhân tại Kim Chung (Đông Anh-Hà Nội); Khu nhà ở thương mại tại Yên Phong (Bắc Ninh)...

- Hoàn thiện và bàn giao các dự án: Tòa 12-15 tầng Ngã 6 Bắc Ninh; 671 Hoàng Hoa Thám GD3 (Hà Nội); BT4 KĐT Đặng Xá 2; Nhà A2,3 KĐT Yên Phong.

b- Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

- Tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các KCN đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Đầu tư tại nước ngoài: Tiếp tục triển khai nghiên cứu khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel và thành lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

c- Lĩnh vực vật liệu

- Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu: Dự án đã được khởi công ngày 25/7/2017; hiện đang triển khai gói thầu EP và các gói thầu khác theo tiến độ của dự án;

- Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân: Đang được gấp rút hoàn thành các hạng mục xây dựng để tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị theo tiến độ dự án, đảm bảo đây là dự án nhà máy sứ vệ sinh có công nghệ sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường sứ vệ sinh cao cấp trong nước và xuất khẩu;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đang triển khai hợp đồng với nhà thầu HESS (CHLB Đức) công nghệ sản xuất gạch AAC và panel AAC; nhà thầu sẽ tư vấn việc sử dụng phối liệu từ tro, xỉ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường; Các đề tài khác của Dự án KHCN cũng đang được tích cực triển khai đảm bảo tiến độ chung của dự án.

- Đầu tư ra nước ngoài (tại Cuba): Tháng 12/2017, Chính phủ Cuba chấp thuận cho Công ty Prodimat (đối tác Cuba) và Tổng Công ty được phép thành lập liên doanh SANVIG để triển khai đầu tư cải tạo 02 Nhà máy gạch ốp lát và sứ vệ sinh hiện có tại Cuba. Hiện tại Tổng công ty đã trình Chính Phủ Việt Nam cấp phép đầu tư để Quý III/2018 sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

a. Điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra.

Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm cá nhân, thường xuyên hàng tuần, tháng Ban tổng giám đốc

Ngoài việc bám sát các mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

b. Phối hợp hoạt động

Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

c. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ trên công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty

- Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quý hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên của Ban kiểm soát đều được mời họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, năm, cùng nhau trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra các quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị làm việc với Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty để thu thập thông tin, phân tích báo cáo hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

- Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Năm 2018 có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó sẽ thay đổi cơ bản về sở hữu vốn, dự kiến sẽ thực hiện thoái vốn nhà nước xuống còn 36%, trong năm 2018. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát... Đây chính là những yếu tố và điều kiện tích cực thúc đẩy sự phát triển của Tổng công ty Viglacera lên tầm cao mới. Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc điều hành xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

a) Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, với mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng đạt trên 10%, thực hiện chia cổ tức đạt 9,5%. Trong đó:

- Lãi trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 950 tỷ đồng; trong đó, lãi trước thuế Công ty Mẹ là 600 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất đạt 9.100 tỷ đồng; trong đó Doanh thu Công ty mẹ đạt 3.900 tỷ đồng.

- Thực hiện đầu tư phát triển Công ty mẹ đạt 2.000 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2018 là 9,5%/năm (Vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)

2. Thực hiện việc thoái vốn nhà nước, giảm tỉ lệ sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% xuống còn 36% trong năm 2018;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Xây dựng phương án và lộ trình thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP theo lộ trình tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ;

b) Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế; tập trung vào các giải pháp trọng tâm:

- Thành lập phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm: Kính (tại VIFG), Sứ (tại Mỹ Xuân), gạch Granite (tại Mỹ Đức), Gạch ngói đất sét nung (tại CP Hạ Long); Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Hoàn thiện và ứng dụng triển khai hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm;

- Tiếp tục triển khai công nghệ tiên tiến trong quản lý đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết giảm chi phí; tăng hiệu quả SXKD;

- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với tổng giá trị đầu tư kế hoạch là 2.000 tỷ đồng sử dụng vốn đầu tư từ nguồn phát hành tăng vốn hiệu quả, đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững. Đồng thời, củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng, thành lập mới các Ban quản lý dự án chuyên ngành cho từng lĩnh vực/nhóm sản phẩm để nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng quản lý dự án.

Với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực:

- **Lĩnh vực vật liệu:** các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường như:

- + Dự án kính nổi siêu trắng tại Vũng Tàu công suất 600 tấn/ngày;
- + Dự án kính cán siêu trắng tại Yên Phong - Bắc Ninh công suất 650 tấn/ngày;
- + Dự án KHCN Bê tông khí công suất 200.000m³/năm;
- + Dự án sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân công suất 750.000 sản phẩm /năm;
- + Đầu tư dây chuyền sản xuất bồn tắm để nâng cao tính đồng bộ với SP sứ vệ sinh-sen vòi;
- + Nghiên cứu triển khai đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m²/năm theo hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần.

- **Lĩnh vực bất động sản:** Thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, dự án KCN, BDS nghỉ dưỡng:

+ Đầu tư Nhà ở công nhân tại tỉnh Bình Dương, Vũng Tàu phục vụ về nhà ở cho cán bộ - CNV cho các đơn vị sản xuất của Tổng công ty (Nhà máy kính nổi, kính low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và kính siêu trắng Phú Mỹ);

+ Đầu tư nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy hoạch tại các khu đất hiện có của Tổng công ty: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV (16,7ha), Phú Hà (4,3 ha), Đông Mai (9,2ha).

+ Các dự án nhà ở thương mại và đô thị: Nhà ở thương mại Yên Phong (9,6ha); dự án Thăng Long NO1 GD3; Dự án khu đô thị tại Nhà máy Đập Cầu (13,32ha); Khu đô thị mới Tây Bắc – TP Bắc Ninh (90ha tại Phường Vũ Ninh)

+ Đầu tư mới 02 dự án KCN là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280 ha), KCN Yên Phong II-C- Bắc Ninh (220 ha); Chuẩn bị các bước đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng (300 ha).

+ Đầu tư khu du lịch sinh thái Vân Hải.

- Đầu tư nước ngoài:

+ Dự án liên doanh đầu tư cải tạo 02 Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Cuba (Nhà máy gạch ốp lát Santa Cruz và Nhà máy sứ San Jose): Quý III/2018 thành lập Liên doanh SANVIG để thực hiện dự án;

+ Tiếp tục làm việc với các đối tác để triển khai đầu tư Dự án Khu công nghiệp ViMariel và Dự án khách sạn Celadon NewYork.

5. Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên; Trong đó:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong tháng 4/2018 và của Tổng công ty Viglacera - CTCP trong quý II/2018

- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 36% trong năm 2018;

- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera - CTCP trong Quý III/2018.

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị; đồng thời cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các đơn vị: CP Hà Nội (Giai đoạn 1 tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng); CP Vân Hải (tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng); CP Đập Cầu (tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng).

- Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của các đơn vị: CP Tiên Sơn, CP Hà Nội, CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Thăng Long, CP Vân Hải và kế hoạch góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới.

- Thoái toàn bộ vốn góp của TCT tại các Công ty: CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Thoái một phần vốn góp của TCT về tỷ lệ sở hữu 51% tại các đơn vị: CP Thanh trì, CP Việt trì, CP Vân Hải, CP Tư vấn trong năm 2018;

6. Tập trung các nguồn lực triển khai công tác xuất khẩu năm 2018 đạt 35 triệu USD và tiến tới mục tiêu đạt 100 triệu USD vào năm 2020 theo Chiến lược xuất khẩu của Tổng công ty đã đặt ra; tập trung vào các giải pháp trọng tâm:

- Tổ chức có hiệu quả công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu.

- Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan.

T/M HĐQT TỔNG CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Luyện Công Minh

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018.

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổng công ty, luật Doanh nghiệp và quy định khác Pháp luật, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Ngày tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
10/03/2017	3/3	Thảo luận với kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2016; báo cáo công tác kiểm soát quý 1/2017 theo phân công.
31/08/2017	3/3	Phối hợp tham gia đơn đốc, tổng hợp kiểm kê 30/6. Rà soát công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.
10/10/2017	3/3	Phân công các việc cần thực hiện trong quý 4/2017.
15/01/2018	3/3	Tổng kết hoạt động BKS năm 2017.

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

***Phân phối lợi nhuận năm 2016:** Tổng công ty đã thực hiện trích quỹ KHCN 48 tỷ đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 35 tỷ đồng; trích quỹ ĐTPT 80,4 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017; chi trả cổ tức 405,2 tỷ đồng/Nghị quyết ĐHĐCĐ 405,6 tỷ đồng đạt 99,9% (số còn lại chủ yếu của cổ đông nhỏ lẻ chưa đến nhận).

***Chỉ tiêu chính về SXKD**

Lợi nhuận trước thuế: Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 913,8 tỷ đồng/KH 844 tỷ đồng đạt 108% so với KH ĐHĐCĐ giao. Công ty Mẹ đạt 566,5 tỷ đồng/494 tỷ đồng, đạt 114,6% so với KH ĐHĐCĐ giao.

Doanh thu thuần: Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 9.196,5 tỷ đồng/KH 8.058 tỷ đồng đạt 114% so với KH ĐHĐCĐ giao. Công ty Mẹ đạt 3.973 tỷ đồng/3.482 tỷ đồng, đạt 114 % so với KH ĐHĐCĐ giao.

***Thực hiện đầu tư** Công ty Mẹ đạt 1.564 tỷ đồng /Nghị quyết ĐHĐCĐ 2.600 tỷ đồng đạt 60% kế hoạch.

*** Vốn điều lệ :** 4.483,5 tỷ đồng/KH 4.483 tỷ đồng.

***Tỷ lệ chia cổ tức :** Dự kiến 9,5%/KH 9%/ vốn điều lệ.

*** Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

Chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các VB số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; trong đó, đã hoàn thành:

Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Viglacera Hạ Long; tăng vốn điều lệ đợt 1 của Công ty CP Việt Trì, Công ty CP Tiên Sơn; Tham gia góp vốn Công ty liên doanh kính siêu trắng Phú Mỹ; Thành lập Công ty phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên; Thành lập liên danh với công ty CP Hoàng Thành đầu tư nhà ở xã hội tại Tiên Dương - Đông Anh; Hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty CP SANVIG - CTCP tại Cuba; Tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị để phát hành tăng vốn và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị: Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải, CP Viglacera Đáp Cầu, CP Visaho; Thoái 100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP CK-XD Viglacera; Triển khai thủ tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Tư vấn Viglacera;

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công tác quyết toán vốn Nhà nước của Tổng công ty, hiện đang hoàn thiện bổ sung một số các nội dung cuối cùng theo yêu cầu của Bộ Xây dựng;

*** Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty:** tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%. thông qua việc thực hiện thành công phát hành đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP.

*** Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:** Theo đúng mức ĐHĐCĐ phê duyệt.

2.Giám sát tình hình tài chính

BKS đã thảo luận và trao đổi định kỳ với Kiểm toán độc lập của Tổng công ty (Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực trong công tác hạch toán kế toán, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý và báo cáo tài chính năm 31/12/2017 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán, tình hình tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP Tổng Công ty ổn định thể hiện qua các chỉ số tài chính:

Tổng tài sản, nguồn vốn toàn Tổng công ty hợp nhất đến hết năm 2017 là 16.034 tỷ đồng, tăng so với năm 2016 là 2.941 tỷ đồng ; Công ty mẹ là 12.395 tỷ đồng, tăng 2.353 tỷ đồng so với 31/12/ chủ yếu do tăng bất động sản đầu tư, đầu tư dự án mới và tăng vốn.

Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2017 là 849,5 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 30,2 tỷ đồng .Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu tăng 0,9 lần so năm 2016.

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2017 đạt 1.237,95 tỷ đồng, tăng 399,39 tỷ đồng so với 31/12/2016; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu;, không có đầu tư ra ngoài ngành. tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2017 là 12,95% tăng 5,14% so với năm 2016.

Tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại 31/12/2017 là 1,06 lần, giảm 0,56 lần so với 31/12/2016. Dư vay ngân hàng Công ty mẹ là 459 tỷ đồng, giảm 486 tỷ đồng so với năm 2016 (trong đó vay ngắn hạn giảm 221 tỷ, vay dài hạn giảm 265 tỷ);

Tính thanh khoản tại Công ty Mẹ tại 31/12/2017: hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 1,9 tăng so năm 2016 là 0,3 và hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 2,4 tăng so với năm 2016 là 0,8.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản Công ty Mẹ tăng 0,3% so với năm 2016 (4,2% so với 3,9%); Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu Công ty Mẹ giảm 1% (9,6% so với 10,6%).

Trích lập dự phòng: Trong năm 2017, các khoản nợ xấu đã tiếp tục được rà soát tổng thể, trích lập dự phòng và lập kế hoạch xử lý trong giai đoạn tiếp theo, nhằm thu hồi dần và tất toán các khoản công nợ khó đòi, cũng như đảm bảo số liệu tài chính được phản ánh một cách trung thực, hợp lý.

Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017 của Công ty Mẹ là 6.026,8 tỷ đồng, tăng 2.194,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016, hệ số bảo toàn vốn năm 2017 là 1,57 lần/1,29 lần của năm 2016.

3. Giám sát hoạt động của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

Đối với HĐQT:

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, đã họp và ban hành 156 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên.

Đối với Ban điều hành:

Ban điều hành đã triển khai triệt để các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, chỉ đạo quyết liệt, chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị phụ thuộc Công ty Mẹ và các Công ty Con thông qua Người đại diện phần vốn để đạt được mục tiêu và hiệu quả đặt ra.

Việc tuân thủ Pháp luật, các quy định, quy chế quản trị nội bộ:

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Tổng công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

Đối với các cổ đông:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu kiểm tra nào từ cổ đông.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS

Để thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, BKS tiếp tục thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động phối hợp với Kiểm toán độc lập, hệ thống quản trị của Tổng Công ty và hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thay mặt Ban kiểm soát, Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông sức khỏe, thành công!

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Ngô Thùy Trang